

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH/NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định 115/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)*

**Mã ngành, nghề:** 6720301

**Đối tượng tuyển sinh:** tốt nghiệp trung học phổ thông

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người điều dưỡng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân;

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**Về kiến thức**

- Trình bày các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

**Về kỹ năng**

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;
- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;
- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **VỀ THÁI ĐỘ**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 32 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 96 Tín chỉ (2520 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 450 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2055 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 778 giờ (31,06%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1771 giờ (68,94%)

### 3. Chương trình khung:

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ KT
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
1	MH22A011401	Giáo dục chính trị	4	75	41	29/0	5
2	MH22A011202	Pháp luật	2	30	18	10/0	2
3	MH22A011203	Giáo dục thể chất	2	60	5	51/0	4
4	MH22A011304	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35/0	4
5	MH22A011305	Tin học	3	75	15	58/0	2
6	MH22A011506	Tiếng Anh	5	120	42	72/0	6
	<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>					
	<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>27</b>	<b>555</b>	<b>287</b>	<b>247</b>	<b>21</b>
7	MH22A012407	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	30	58/0	2
8	MH22A012208	Hoá sinh Y học	2	30	28	0	2
9	MH22A012309	Vì sinh vật - Ký sinh trùng	3	60	30	28/0	2
10	MH22A012210	Sinh lý bệnh	2	30	28	0	2
11	MH22A012211	Dược lý	2	30	28	0	2
12	MH22A012512	Điều dưỡng cơ bản (1)	5	150	30	28/90	2
13	MH22A012213	Y đức - Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
14	MH22A012214	Sức khỏe - Môi trường và dịch tễ	2	30	28	0	2
15	MH22A012215	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0	2
16	MH22A012116	Tổ chức Y tế	1	15	14	0	1
17	MH22A012217	Y học cổ truyền	2	60	15	0/43	2
	<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>50</b>	<b>1500</b>	<b>341</b>	<b>1125</b>	<b>34</b>
18	MH22A013218	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	28/0	2
19	MH22A013319	Điều dưỡng cơ bản (2)	3	90	15	28/45	2
20	MH22A013220	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
21	MH22A013421	Điều dưỡng nội khoa	4	120	30	0/88	2
22	MH22A013422	Điều dưỡng ngoại khoa	4	120	30	0/88	2
23	MH22A013423	Điều dưỡng nhi khoa	4	120	30	0/88	2
24	MH22A013424	Điều dưỡng sản phụ khoa	4	120	30	0/88	2
25	MH22A013425	Phục hồi chức năng	3	90	15	28/45	2
26	MH22A013226	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	45	15	28/0	2
27	MH22A013227	Quản lý điều dưỡng - Nghiên cứu khoa học	2	30	28	0	2

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ KT
28	MH22A013328	Điều dưỡng bệnh truyền nhiễm	3	75	30	0/43	2
29	MH22A013329	Chăm sóc giảm nhẹ	3	105	15	0/88	2
30	MH22A013430	Điều dưỡng bệnh chuyên khoa	4	120	30	0/88	2
31	MH22A013431	Hồi sức tích cực	4	120	30	0/88	2
32	MH22A013632	Thực tế ngành	6	300	0	0/294	6
<b>Tổng cộng</b>			<b>96</b>	<b>2520</b>	<b>785</b>	<b>1657</b>	<b>78</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Danh mục các chữ viết tắt:

- TC: tín chỉ
- LT: lý thuyết
- TH: thực hành

##### 4.2. LT: lý thuyết: (1TC = 15 giờ, 1 giờ = 45 phút)

##### 4.3. TH: thực hành: (TH tại trường/TH ngoài trường)

- + 1 Tín chỉ TH tại trường = 30 giờ (1 giờ = 60 phút)
- + 1 Tín chỉ TH ngoài trường = 45 giờ

##### 4.4. Thời gian giảng dạy:

- 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện;
- Thời gian giảng dạy trên buổi: 1 buổi = 5 giờ.

##### 4.5. Các môn học chung bắt buộc:

Chính trị, Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng Anh và Giáo dục thể chất được áp dụng theo chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành theo các Thông tư sau:

- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐ ngày 17/01/2019 Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;
- Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐ ngày 06/12/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;
- Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Pháp luật;
- Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;

- Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Tin học;

- Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Trong đó, môn học giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh là 2 môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp.

#### ***4.6. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:***

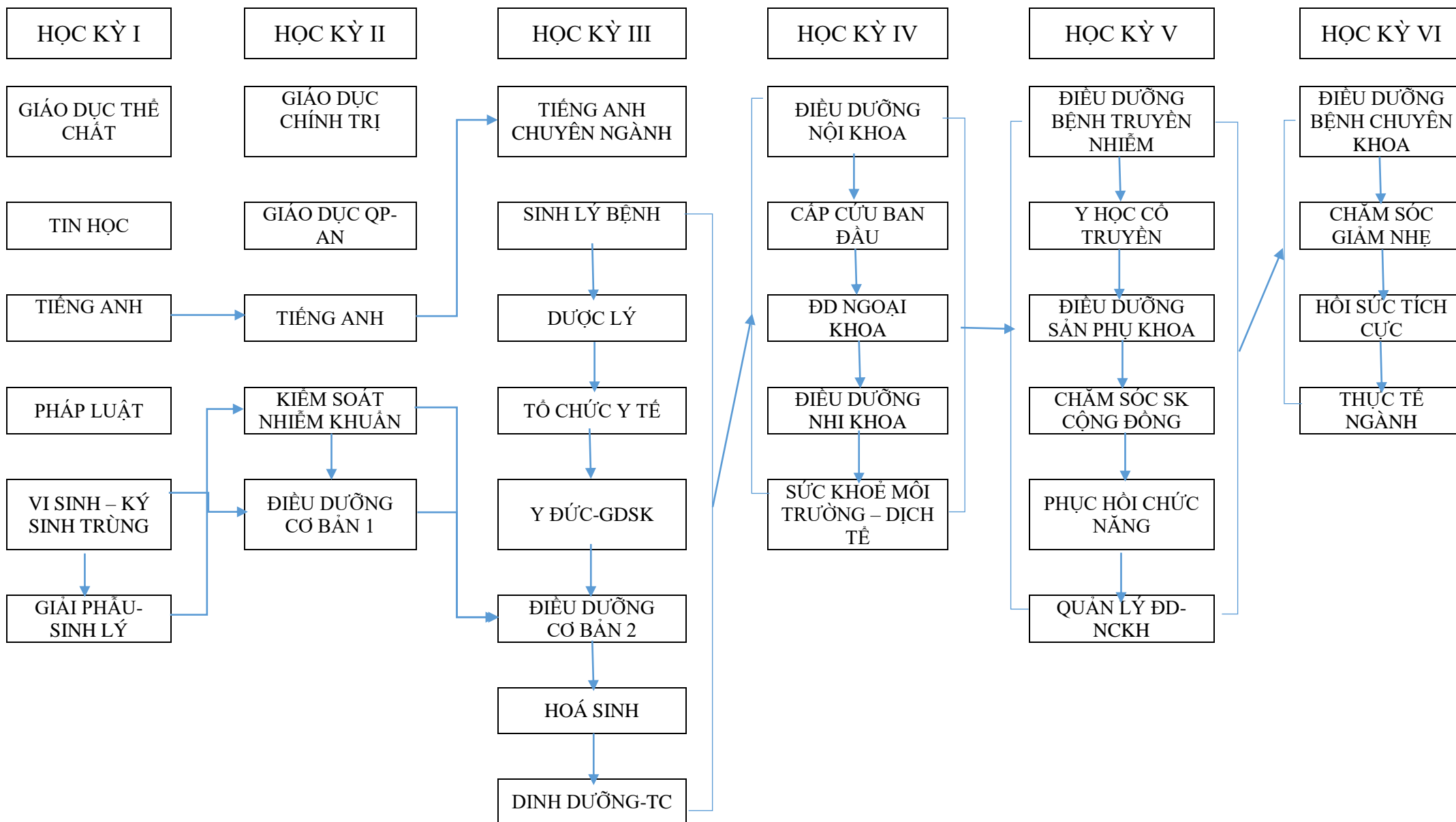
Thực hiện theo quy định kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường được cụ thể hóa theo Quy định 111/QĐ-CDYT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

#### ***4.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:***

- Người học phải hoàn thành hết các môn học trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo Quy định đào tạo thì được xét tốt nghiệp;

- Người học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng tốt nghiệp.

### 5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học



**6. Chương trình môn học**

*(Kèm theo 32 chương trình môn học)*